TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 5 - 2026.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuê và ông Nguyễn Bá Đoàn.
- Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Anh T, sinh ngày 26/8/2003. Số CCCD: 222303005186.
Địa chỉ: Tổ dân phố số E, phường L, tỉnh Ninh Bình; đề nghị xét xử mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1, sinh ngày 20/02/1997. Số CCCD: 035097000218.
Địa chỉ: Tổ dân phố số E, phường L, tỉnh Ninh Bình.
Hiện đang ở cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Ninh Bình; đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2025 và lời khai tại Tòa án, chị Lê Anh T là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình T1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường L, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó anh T1 mắc nghiện ma túy, chị có khuyên giải nhưng không có kết quả, dẫn đến vợ chồng luôn xảy to tiếng, cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vợ chồng chị sống ly thân,

chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Hiện nay anh T1 đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Ninh Bình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1 để chị ổn định cuộc sống. Chị Lê Anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Đình T1 trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị T trình bày. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn. Do hiện nay anh đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Ninh Bình nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Anh T và anh Nguyễn Đình T1. 2. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Lê Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Đình T1 là bị đơn; địa chỉ: Tổ dân phố số E, phường L, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Chị Lê Anh T và Nguyễn Đình T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Anh T và anh Nguyễn Đình T1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường L, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh T1 chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do tính tình không hợp, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó anh T1 mắc nghiện ma túy không từ bỏ được, dẫn đến vợ chồng luôn xảy to tiếng, cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn, anh T1 nhất trí nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Anh T và anh Nguyễn Đình T1 là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Lê Anh T và anh Nguyễn Đình T1 thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn. Chị T xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị T xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T1). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Anh T và anh Nguyễn Đình T1.

2. Án phí: Chị Lê Anh T phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị T xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T1), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí 0001173 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Anh T, anh Nguyễn Đình T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lý Thường Kiệt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt